TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 12 - 2021
"V/v ly hôn giữa anh T và chị P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 (có mặt)

ĐKHKTT: Tổ dân phố M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2021, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/8/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Phương thay đổi tính cách, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường cãi chửi nhau, cuối năm 2019 chị P tự ý đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có đến tìm về nhưng chị P không nghe, gia đình chị P còn cản trở không cho tôi gặp con. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Giữa anh và chị P có 01 con chung là Lê Tường V, sinh ngày 08/12/2018 hiện đang ở với chị P. Khi ly hôn anh mong muốn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng. Vì hiện nay anh làm nghề tự do, chăn nuôi gia cầm thu nhập thấp mỗi tháng 2,5 triệu đồng.

Về tài sản chung: Anh và chị P không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/10/2021và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 như anh T trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau, anh T chửi đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy, tháng 12 năm 2019 chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh T làm đơn xin ly hôn chị đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên tuổi như anh T trình bày là đúng, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Vì hiện nay chị đang bán hàng ở chợ thu nhập bình quân mỗi tháng 03 triệu đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh T và chị P giữ nguyên quan điểm trình bày trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật Hôn và nhân gia đình: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị P.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn và nhân gia đình, giao con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 08/12/2018 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc anh Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định vào ngày 03/8/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc , thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị P nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị P không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh T và chị P đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn t ự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị P.

[2] Về nuôi con chung: Giữa anh T và chị P có 01 con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 08/12/2018 hiện đang ở cùng chị P. Khi ly hôn, cả anh T và chị P đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung, không yêu cầu bên không nuôi con phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy: Anh T và chị P đều làm nghề tự do, thu nhập thấp, sống chung cùng bố mẹ đẻ; từ cuối năm 2019 đến nay chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; qua ý kiến xác nhận của chính quyền địa phương; Trường nầm non N và Hội phụ nữ xóm T, xã N cũng như ý kiến của gia đình chị P cho thấy; chị P luôn giành những điều kiện tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi giải quyết ly hôn, để đảm bảo ổn định việc sinh hoạt, học tập tốt nhất của con, hơn nữa cháu V là con gái cần có sự chăm sóc của mẹ nên tiếp tục giao con chung (Lê Tường V) cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, không trái đạo đực xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Lê Thanh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị P

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Lê Tường V, sinh ngày 08/12/2018 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp đã nộp ứng án phí theo biên lai số 0004471 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND TT M, huyện M;
- Lưu HS.